

Bản án số: 181/2020/HS-ST  
Ngày 22-6-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Quang Độ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Xuân Lập và bà: Vũ Thị Thơ

*Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân TP. H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà:*** Ông Lương Anh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 23/8/1997, tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH MTV xăng dầu Trường Giang Quảng Ninh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trường G và bà: Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 29/3/2020, được trả tự do ngày 30/3/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Đăng K, sinh ngày 19/5/1997 tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Tổ 55, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Việt H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 29/3/2020 được trả tự do ngày 30/3/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

3. Trần Lê Quang H, sinh ngày 16/11/1996, tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình H và bà: Lê Bích L; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 29/3/2020, được trả tự do ngày 30/3/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

4. Hà Thanh T, sinh ngày 19/12/1996, tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 2, phường Y, thành phố H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Xuân G và bà: Vũ Thị C; Chồng, con: Có chồng và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 29/3/2020, được trả tự do ngày 30/3/2020, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

\* Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ 5, khu 5, phường T, TP. H, Quảng Ninh.

Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 5, phường H, TP. H, Quảng Ninh

Vắng mặt (không có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2020, các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Thanh T và Nguyễn Văn Khoa đến quán “trà sữa” của chị Nguyễn Thị Dung, ở Tổ 4, Khu 4C, phường H, thành phố H, uống nước. Tại đây, T, Tr và K cùng rủ nhau lên phòng tầng 2 của quán ngồi uống nước và đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lốc”. Hình thức chơi được quy định như sau: 03 người chơi, mỗi người được chia 10 lá bài, người chơi tự sắp xếp thứ tự nhỏ, lớn tăng từ 3 đến 2. Các liên kết trong bộ bài như sau: Đôi là có 2 lá bài cùng số; sấp (sáp) là có 3 lá bài cùng số; tứ quý là có 4 lá bài cùng số; sảnh (dây) là tập hợp gồm các lá bài liên tiếp nhau từ 3 trở lên. Sảnh nhỏ nhất là A (át), 2, 3, lớn nhất là Q, K, A và không có sảnh K, A, 2; bài lẻ là bài không có đôi, có cặp. Trong quá trình chơi, ai bị chặn 2 phải trả cho người chặn 100.000 đồng; ai là người báo mà thắng sẽ được những người còn lại trả 100.000 đồng/người; nếu người báo mà thua do người khác chặn thì phải trả cho người đã chặn 300.000 đồng; khi có người thắng mà có người chưa đánh được lá bài nào (gọi là lũng) thì phải trả thêm cho người thắng 70.000 đồng; ai có 10 lá bài là dây liên tiếp nhau (gọi là lốc rồng) thì những người còn lại phải trả 200.000 đồng/người và khi kết thúc ván bài mỗi người phải nộp cho người thắng 5.000 đồng/lá bài còn trên tay. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Lê Quang H đến chơi cùng Tr, T và K.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, thì bị Công an thành phố H kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: 9.440.000 đồng (trong đó của K 4.400.000 đồng; T 2.630.000 đồng; H 10.000 đồng; Tr 2.400.000 đồng) và 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 lá bài.

Về số tiền bỏ ra để đánh bạc, các bị cáo khai nhận: K bỏ ra 3.400.000 đồng để đánh bạc và đã thắng được 1.000.000 đồng; T bỏ ra 3.700.000 đồng và đã bị thua 1.070.000 đồng; H bỏ ra 1.200.000 đồng và đã bị thua 1.190.000 đồng; Tr bỏ ra 1.200.000 đồng để sử dụng vào đánh bạc và đã thắng được 1.200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc 9.440.000 đồng thu trên chiếu bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 170/CT-VKS ngày 01/6/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đăng K, Hà Thanh T và Trần Lê Quang H về tội “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lê Quang H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Hà Thanh T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài.

*Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong giai đoạn điều tra các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đăng K, Trần Lê Quang H và Hà Thanh T, đều thành khẩn khai và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như những bản khai tại giai đoạn điều tra và đều khẳng định việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo đều tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo, tập hợp lại thấy cơ bản có sự phù hợp nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố H lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, vật chứng thu giữ và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng chị Nguyễn Thị D, chị Nguyễn Thị Thu H; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2020 các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Thanh T và Nguyễn Văn Khoa đến quán “trà sữa” của chị Nguyễn Thị D, ở Tổ 4, Khu 4C, phường H, thành phố H, uống nước. Tại đây, Tr, T và K cùng rủ nhau lên phòng tầng 2 của quán ngồi uống nước và đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Lôc”. Hình thức chơi được mô tả như phần nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong khi đang chơi thì khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Lê Quang H đến chơi cùng T, Tr và K. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, thì bị Công an thành phố H kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: 9.440.000 đồng (trong đó của K 4.400.000 đồng; T 2.630.000 đồng; H 10.000 đồng; Tr 2.400.000 đồng) và 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 lá bài. Về số tiền bỏ ra để đánh bạc, các bị cáo khai nhận: K bỏ ra 3.400.000 đồng để đánh bạc và đã thắng được 1.000.000 đồng; T bỏ ra 3.700.000 đồng và đã bị thua 1.070.000 đồng; H bỏ ra 1.200.000 đồng và đã bị thua 1.190.000 đồng; Tr bỏ ra 1.200.000 đồng để sử dụng vào đánh bạc và đã thắng được 1.200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc 9.440.000 đồng thu trên chiếu bạc.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2020, tại Quán “trà sữa” của chị Nguyễn Thị D, ở Tổ 4, Khu 4C, phường H, thành phố H, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đăng K, Trần Lê Quang H và Hà Thanh T đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh “Lôc”. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.440.000 đồng. Hành vi này của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đăng K, Trần Lê Quang H và Hà Thanh T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...*

Đối với Nguyễn Thị D (chủ quán trà sữa) không biết việc Nguyễn Minh T, Nguyễn Đăng K, Trần Lê Quang H và Hà Thanh T đánh bạc tại quán, nên không cấu thành tội phạm.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại

về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng do ham chơi cờ bạc nên các bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo đều rủ nhau tham gia đánh bạc, số tiền bỏ ra đánh bạc của bị cáo T và K nhiều hơn bị cáo H và Tr, do đó vai trò của T và K phải cao hơn H và Tr.

[5] Tuy nhiên cũng cần phải xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội mang tính bột phát. Ngoài bị cáo Hà Thanh T có bố là ông Hà Xuân G đang hưởng chế độ người tham gia hoạt động cách mạng nhiễm chất độc hoá học và được tặng huân chương chiến sĩ Giải phóng; còn bị cáo Trần Lê Quang H cũng có bố là ông Trần Đình H đang hưởng chế độ người tham gia hoạt động cách mạng nhiễm chất độc hoá học. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đăng K, Trần Lê Quang H và Hà Thanh T, đều có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội mang tính bột phát, số tiền đánh bạc không nhiều. Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Nhưng các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 9.440.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc là tiền dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài là vật dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đăng K, Trần Lê Quang H và Hà Thanh T, phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Lê Quang H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: Số 88/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, đối với bị cáo Nguyễn Minh T; số 89/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Trần Lê Quang H; số 90/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Nguyễn Đăng K; số 91/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với bị cáo Hà Thanh T.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.440.000đ (Chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tư lơ khơ gồm 52 lá bài.

Tình trạng những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 202/BBTHA ngày 22/6/2020 giữa Công an thành phố H với Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đăng K, Trần Lê Quang H và Hà Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Độ**